

Số: 42/2021/QĐ-UBND

Long An, ngày 18 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định về điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất
và diện tích tối thiểu được tách thửa đối với đất ở và đất nông nghiệp
của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Long An**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Kinh doanh bất động sản ngày 25/11/2014;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 6075/TTr-STNMT ngày 04/10/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này quy định về điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất và diện tích tối thiểu được tách thửa đối với đất ở và đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Long An.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/11/2021 và thay thế Quyết định số 75/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh về việc quy định về diện tích tối thiểu được tách thửa đối với đất ở và đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Long An và các văn bản chủ trương chỉ đạo của UBND tỉnh có liên quan đến tách thửa đất, hợp thửa đất trên địa bàn tỉnh.

Giao Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Xây dựng, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh (b/c);
- TT.UB MTTQVN tỉnh và các đoàn thể tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Trung tâm Công báo;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng: THKSTTHC, KTTC, VHXH;
- Ban NCTCD;
- Lưu: VT, Quoc.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Minh Lâm

(Handwritten mark)

QUY ĐỊNH

Về điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất và diện tích tối thiểu được tách thửa đối với đất ở và đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Long An
(ban hành kèm theo Quyết định số 42 /2021/QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất và diện tích tối thiểu được tách thửa đối với đất ở và đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Long An.

Điều 2. Các trường hợp không áp dụng quy định này

Các trường hợp tách thửa đất không áp dụng điều kiện tách thửa đất và diện tích tối thiểu được tách thửa tại quy định này, bao gồm:

1. Tách thửa đất do Nhà nước thu hồi một phần thửa đất.
2. Tách thửa đất để thực hiện xây dựng trụ sở, công trình, kết cấu hạ tầng hoặc dự án đầu tư theo Luật Đầu tư, Luật Đấu thầu, Luật Đất đai, Luật Kinh doanh bất động sản, Luật Nhà ở; thực hiện quyết định của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền về việc chia tách hoặc sáp nhập tổ chức phù hợp quy định pháp luật.
3. Tách thửa đất để chuyển nhượng, tặng cho hộ gia đình, cá nhân nhằm xây dựng nhà tình nghĩa, nhà tình thương, nhà đại đoàn kết.
4. Tách thửa đất trong các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn, dự án phát triển nhà ở thì thực hiện theo quy hoạch chi tiết xây dựng được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 3. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan quản lý đất đai ở địa phương thực hiện thủ tục về tách thửa đất, hợp thửa đất theo quy định của pháp luật về đất đai.
2. Người sử dụng đất có yêu cầu tách thửa đất, hợp thửa đất để thực hiện các quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai.
3. Cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân khác có quyền và nghĩa vụ liên quan đến việc thực hiện thủ tục tách thửa đất, hợp thửa đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

Trong quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Đường giao thông công cộng* là những tuyến đường giao thông thuộc thẩm quyền cấp trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện (bao gồm: huyện, thị xã, thành phố), cấp xã (bao gồm: xã, phường, thị trấn) quản lý. Trong đó, đối với những tuyến đường giao thông thuộc thẩm quyền cấp xã quản lý là những tuyến đường giao thông công cộng đã được đặt tên hoặc đường giao thông công cộng được sử dụng vào mục đích sử dụng chung của cộng đồng dân cư sinh sống trong khu vực; đối với bờ kênh, bờ đê công cộng thì phải gắn liền với mục đích phục vụ giao thông công cộng và phải đảm bảo các phương tiện giao thông đường bộ lưu thông, đồng thời phải kết nối với hạ tầng giao thông trong khu vực.

2. *Thửa đất ở không tiếp giáp đường giao thông công cộng* là thửa đất không tiếp giáp đường giao thông công cộng hoặc sau khi thực hiện tách thửa đất phần còn lại không tiếp giáp đường giao thông công cộng.

Điều 5. Nguyên tắc tách thửa đất, hợp thửa đất

Việc tách thửa đất, hợp thửa đất phải đảm bảo các nguyên tắc sau:

1. Tạo sự thuận lợi trong việc quản lý, sử dụng và thực hiện các quyền của người sử dụng đất.

2. Tạo sự thuận lợi và nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước về đất đai.

3. Đảm bảo việc cập nhật, chỉnh lý, quản lý cơ sở dữ liệu đất đai được đầy đủ, chính xác và kịp thời.

4. Đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch, công bằng trong quá trình thực hiện.

Chương II

QUY ĐỊNH ĐIỀU KIỆN TÁCH THỬA ĐẤT, HỢP THỬA ĐẤT VÀ DIỆN TÍCH TỐI THIỂU ĐƯỢC TÁCH THỬA ĐỐI VỚI ĐẤT Ở VÀ ĐẤT NÔNG NGHIỆP

Điều 6. Điều kiện tách thửa đất

1. Điều kiện chung tách thửa đất:

a) Thửa đất đã được cấp một trong những giấy tờ sau: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất được cấp theo quy định của pháp luật về đất đai, nhà ở (sau đây gọi tắt là giấy chứng nhận).

b) Thửa đất hoặc một phần thửa đất chưa có thông báo thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

c) Đất không có tranh chấp, quyền sử dụng đất không bị kê biên để bảo đảm thi hành án hoặc bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng chưa chấp hành xong quyết định xử phạt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

d) Đất không thuộc khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác định, phê duyệt theo quy định pháp luật.

2. Điều kiện tách thửa đất ở:

a) Trường hợp tách thửa đất ở tiếp giáp đường giao thông công cộng:

Việc tách thửa đất ở tiếp giáp đường giao thông công cộng phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Đảm bảo điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này.

- Thửa đất mới hình thành do tách thửa và thửa đất còn lại sau khi tách thửa phải tiếp giáp với đường giao thông công cộng, đồng thời đảm bảo kích thước, diện tích tối thiểu tại Điều 8 quy định này.

b) Trường hợp tách thửa đất ở không tiếp giáp đường giao thông công cộng mà sau khi tách thửa có hình thành lối đi chung đường giao thông công cộng.

Việc tách thửa đất ở không tiếp giáp đường giao thông công cộng phải đáp ứng điều kiện sau:

- Đảm bảo điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này;

- Thửa đất ở được cấp giấy chứng nhận có nguồn gốc là công nhận quyền sử dụng đất.

- Việc tách thửa được thực hiện sau khi có bản vẽ mặt bằng tách thửa được UBND các huyện, thị xã, thành phố (sau đây ghi tắt là UBND cấp huyện) chấp thuận và phê duyệt. UBND cấp huyện rà soát các điều kiện về cơ sở hạ tầng kỹ thuật (gồm: Giao thông, cấp điện, cấp nước, thoát nước, môi trường); hạ tầng xã hội, căn cứ quy định pháp luật quy hoạch, xây dựng, giao thông và phòng cháy chữa cháy để hướng dẫn người sử dụng đất thực hiện xây dựng hạ tầng kỹ thuật đảm bảo phù hợp theo quy hoạch, kết nối hạ tầng kỹ thuật giao thông hiện hữu chung của khu vực.

- Trước khi thực hiện tách thửa đất hoặc tách thửa để thực hiện quyền sử dụng đất, người sử dụng đất phải hoàn thành việc đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng theo bản vẽ mặt bằng tách thửa đã được phê duyệt, được UBND cấp huyện nghiệm thu, xác nhận hoàn thành và người sử dụng đất có văn bản tự nguyện trả lại đất đối với phần diện tích sử dụng chung (gồm: Đường giao thông, cấp điện, cấp nước, thoát nước...), bàn giao cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi giao cho UBND cấp xã quản lý.

- Diện tích tối thiểu, kích thước thửa đất ở sau khi tách thửa phải đảm bảo Điều 8 quy định này.

3. Điều kiện tách thửa đất nông nghiệp:

Việc tách thửa đối với đất nông nghiệp phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Đảm bảo điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Thửa đất nông nghiệp mới hình thành do tách thửa và thửa đất còn lại sau khi tách thửa phải đảm bảo diện tích tối thiểu tại Điều 9 quy định này.

c) Trường hợp tách thửa đất nông nghiệp thuộc khu vực được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch sử dụng đất là đất ở để chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở hoặc chuyển quyền sử dụng kết hợp với chuyển mục đích sang đất ở thì thửa đất ở mới hình thành phải tiếp giáp với đường giao thông công cộng; đồng thời đảm bảo kích thước, diện tích tối thiểu tại Điều 8 quy định này.

Trường hợp thửa đất nông nghiệp còn lại sau khi tách thửa thuộc quy hoạch sử dụng đất là đất ở thì phải tiếp giáp với đường giao thông công cộng, đồng thời đảm bảo kích thước, diện tích tối thiểu tại Điều 8 quy định này. Trường hợp thửa đất nông nghiệp còn lại sau khi tách thửa thuộc quy hoạch sử dụng đất là đất nông nghiệp thì không bắt buộc tiếp giáp với đường giao thông công cộng nhưng đảm bảo diện tích tối thiểu tại Điều 9 quy định này.

Điều 7. Điều kiện hợp thửa đất

1. Các thửa đất hợp thửa phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Thửa đất đã được cấp giấy chứng nhận hoặc có đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận theo quy định pháp luật về đất đai.

b) Thửa đất chưa có thông báo thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

c) Đất không có tranh chấp, quyền sử dụng đất không bị kê biên để bảo đảm thi hành án.

d) Đất không thuộc khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác định, phê duyệt theo quy định pháp luật.

e) Các thửa đất xin hợp thửa phải cùng chủ sử dụng đất, cùng mục đích sử dụng đất và liền ranh giới ngoài thực địa và trên bản đồ địa chính.

2. Các trường hợp khác được hợp thửa:

a) Trường hợp tách thửa đất có diện tích nhỏ hơn diện tích tối thiểu, đồng thời kết hợp thực hiện thủ tục hợp thửa với thửa đất khác liền kề để tạo thành thửa đất mới có diện tích lớn hơn; phần diện tích của thửa đất còn lại phải đảm bảo điều kiện, diện tích tối thiểu tại quy định này.

b) Các thửa đất đã được cấp giấy chứng nhận có diện tích nhỏ hơn diện tích tối thiểu tại quy định này xin hợp thửa tạo thành thửa đất có diện tích lớn hơn.

Điều 8. Diện tích tối thiểu được tách thửa đối với đất ở

1. Diện tích tối thiểu được tách thửa đối với đất ở đô thị (tại các phường, thị trấn):

a) Thửa đất tiếp giáp với đường giao thông công cộng có chỉ giới đường đỏ lớn hơn hoặc bằng 19 m; sau khi tách thửa và trừ đi diện tích đất nằm trong hành lang bảo vệ an toàn công trình đường bộ, đường thủy thì diện tích tối thiểu của thửa đất là 45 m², trong đó:

- Chiều rộng của thửa đất tối thiểu là 05 m.
- Chiều sâu của thửa đất tối thiểu là 05 m.

b) Thửa đất tiếp giáp với đường giao thông công cộng có chỉ giới đường đỏ nhỏ hơn 19 m; sau khi tách thửa và trừ đi diện tích đất nằm trong hành lang bảo vệ an toàn công trình đường bộ, đường thủy thì diện tích tối thiểu của thửa đất là 36 m², trong đó:

- Chiều rộng của thửa đất tối thiểu là 04 m.
- Chiều sâu của thửa đất tối thiểu là 04 m.

c) Thửa đất tiếp giáp đường giao thông công cộng nhưng chưa quy định chỉ giới đường đỏ; sau khi tách thửa và trừ đi diện tích đất nằm trong hành lang bảo vệ an toàn công trình đường bộ, đường thủy thì diện tích tối thiểu của thửa đất là 80 m², trong đó:

- Chiều rộng của thửa đất tối thiểu là 04 m.
- Chiều sâu của thửa đất tối thiểu là 15 m.

2. Diện tích tối thiểu được tách thửa đối với đất ở nông thôn (tại các xã):

a) Thửa đất khi tiếp giáp với đường giao thông công cộng có chỉ giới đường đỏ lớn hơn hoặc bằng 19 m; sau khi tách thửa và trừ đi diện tích đất nằm trong hành lang bảo vệ an toàn công trình đường bộ, đường thủy thì diện tích tối thiểu của thửa đất là 100 m², trong đó:

- Chiều rộng của thửa đất tối thiểu là 05 m.
- Chiều sâu của thửa đất tối thiểu là 15 m.

b) Thửa đất khi tiếp giáp với đường giao thông công cộng có chỉ giới đường đỏ nhỏ hơn 19 m; sau khi tách thửa và trừ đi diện tích đất nằm trong hành lang bảo vệ an toàn công trình đường bộ, đường thủy thì diện tích tối thiểu của thửa đất là 80 m², trong đó:

- Chiều rộng của thửa đất tối thiểu là 04 m.
- Chiều sâu của thửa đất tối thiểu là 15 m.

c) Thửa đất tiếp giáp đường giao thông công cộng nhưng chưa có quy định chỉ giới đường đỏ; sau khi tách thửa và trừ đi diện tích đất nằm trong hành lang bảo vệ an toàn công trình đường bộ, đường thủy thì diện tích tối thiểu của thửa đất là 100 m², trong đó:

- Chiều rộng của thửa đất tối thiểu là 04 m.
- Chiều sâu của thửa đất tối thiểu là 20 m.

Điều 9. Diện tích tối thiểu được tách thửa đối với đất nông nghiệp

1. Thửa đất nông nghiệp mới được hình thành do tách thửa và thửa đất còn lại sau khi tách thửa có diện tích tối thiểu là 1.000 m² đối với khu vực các xã thuộc địa bàn các huyện: Đức Huệ, Thạnh Hóa, Tân Thạnh, Mộc Hóa, Vĩnh Hưng, Tân Hưng; các xã: Bình Đức, Thạnh Lợi, Thạnh Hòa, Lương Hòa, Lương Bình và Tân Hòa thuộc địa bàn huyện Bến Lức; các xã: Mỹ Thạnh, Mỹ Lạc, Long Thạnh, Tân Long, Long Thuận, Tân Thành, Mỹ An, Bình An thuộc địa bàn huyện Thủ Thừa.

2. Thửa đất nông nghiệp mới được hình thành do tách thửa và thửa đất còn lại đối với các khu vực còn lại sau khi tách thửa có diện tích tối thiểu là 1.000 m² đối với đất trồng lúa và đất rừng sản xuất; 500 m² đối với các loại đất nông nghiệp còn lại.

Điều 10. Xử lý các trường hợp đặc biệt

UBND tỉnh giao UBND cấp huyện căn cứ vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và điều kiện cụ thể tại địa phương xem xét, giải quyết và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh đối với việc tách thửa đất không đảm bảo điều kiện và diện tích tối thiểu tại quy định này thuộc các trường hợp sau:

1. Tách thửa đất ở hoặc đất nông nghiệp để thực hiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất mà chủ sử dụng đất thuộc đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo.

2. Thửa đất đủ điều kiện tách thửa và diện tích tối thiểu được tách thửa theo quy định này nhưng trước đây do hộ gia đình, cá nhân hiến đất hoặc đồng ý thu hồi một phần thửa đất (không yêu cầu bồi thường) để sử dụng vào mục đích công cộng, nay diện tích đất còn lại không đủ điều kiện và diện tích tối thiểu được tách thửa tại quy định này.

3. Tách thửa đất ở tiếp giáp với hệ thống sông, kênh, rạch do nhà nước quản lý nhưng phải đảm bảo kết nối hệ thống giao thông đường bộ do nhà nước quản lý. Diện tích, kích thước tối thiểu các thửa đất sau khi tách thửa và trừ đi diện tích đất nằm trong hành lang bảo vệ an toàn công trình phải đảm bảo Điều 8 quy định này.

4. Tách thửa đất ở hoặc đất nông nghiệp để thực hiện việc cha, mẹ tặng cho quyền sử dụng đất cho con được pháp luật thừa nhận; thừa kế quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đảm bảo phù hợp quy định pháp luật về dân sự, đất đai và phù hợp tình hình quản lý nhà nước về đất đai tại địa phương.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở ngành liên quan, UBND cấp huyện tổ chức triển khai, kiểm tra, hướng dẫn, theo dõi việc thực hiện quyết định này.

b) Chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai và Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại các huyện, thị xã, thành phố khi thẩm định, phê duyệt Mảnh trích đo địa chính, giải quyết các thủ tục về đất đai liên quan đến tách thửa đất đảm bảo đúng quy định này.

Đối với trường hợp tách thửa đất tại điểm b khoản 2 Điều 6 và Điều 10 quy định này, chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại cấp huyện khi tiếp nhận hồ sơ đề nghị trích đo địa chính hoặc thẩm định trích đo địa chính có trách nhiệm báo cáo UBND cấp huyện xem xét, giải quyết theo thẩm quyền và chỉ được phê duyệt mảnh trích đo địa chính sau khi UBND cấp huyện chấp thuận.

2. Sở Xây dựng:

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện kiểm tra, hướng dẫn về đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ liên quan đến việc tách thửa đất.

3. UBND cấp huyện:

a) Tuyên truyền, phổ biến quyết định này dưới nhiều hình thức như: niêm yết tại Trung tâm hành chính công cấp huyện, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã, đăng tải lên Trang thông tin điện tử, thông báo, đăng tin, phát thanh,...

b) Chỉ đạo các phòng, ban trực thuộc, UBND cấp xã thường xuyên kiểm tra, xử lý các trường hợp tách thửa đất không đúng quy định tại quyết định này đảm bảo không xảy ra tình trạng lợi dụng các quy định trên để tách thửa đất hình thành khu dân cư tự phát mà không thực hiện đầy đủ thủ tục đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.

c) Đối với trường hợp tách thửa đất tại điểm b khoản 2 Điều 6 và Điều 10 quy định này thì UBND cấp huyện có trách nhiệm tổ chức kiểm tra, thẩm định và xác nhận bằng văn bản đảm bảo đúng đối tượng, đúng trình tự thủ tục quy định để làm cơ sở giải quyết thủ tục tách thửa đất.

4. Chủ tịch UBND cấp xã có trách nhiệm quản lý hiện trạng sử dụng đất, chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Chủ tịch UBND cấp huyện nếu để xảy ra tình trạng tự chia tách nhỏ thửa đất không đúng quy định này.

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan chuyên môn; UBND cấp xã thuộc thẩm quyền thực hiện đúng các quy định về điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất và diện tích đất tối thiểu được tách thửa.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Minh Lâm